| TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO<br>TẠI ĐÀ NẴNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: 362/2022/HSPT
Ngày: 24-8-2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Vũ Thanh Liêm
*Các thẩm phán:* Ông Trần Quốc Cường
Ông Đặng Kim Nhân

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 322/2022/TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Huỳnh Tấn T, Trần Thế C về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 56/2022/HSST ngày 21/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**1. Huỳnh Tấn T**; Sinh ngày 06 tháng 7 năm 1978, tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông Huỳnh Văn M và bà Nguyễn Thị B; có vợ thứ nhất Văn Vi V (đã ly hôn); vợ thứ hai Lê Thị Hồng T (chưa đăng ký kết hôn) và 04 con.

Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giam ngày 03/02/2021, có mặt tại phiên tòa.

**2. Trần Thế C;** Sinh ngày 17 tháng 8 năm 1982, tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông Trần Thế L và bà Ngô Thị T; có vợ thứ nhất Nguyễn Thị Thanh L (đã ly hôn); vợ thứ hai Nguyễn Thị Kiều D và 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giam ngày 29/01/2021, có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho các bị cáo:*

- Ông Nguyễn Văn N, luật sư, Văn phòng luật sư A thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk bào chữa cho bị cáo Huỳnh Tấn T theo yêu cầu

của TAND cấp cao tại Đà Nẵng, có đơn xin xét xử vắng mặt, có gửi bài luận cứ bào chữa cho bị cáo.

- Ông Tô Tiến D, luật sư, Văn phòng luật sư L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk bào chữa cho bị cáo Trần Thế C theo yêu cầu của TAND cấp cao tại Đà Nẵng, có mặt.

*Người bị hại:* Ông Đỗ Văn L, sinh năm 1974. Chổ ở hiện nay: tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Phạm Thế M, sinh năm 1974. Địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- Ông Ngô N, sinh năm 1962. Trung tâm khuyến nông tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Bà Lê Thị Hồng T, sinh năm 1992. Địa chỉ: tỉnh Gia Lai, có mặt.

Ông Ngô Đình V. Địa chỉ: huyện C, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 5/2020 Trần Thế C biết ông Phạm Thế M có nhu cầu thuê đất lâu dài để thực hiện dự án chăn nuôi heo nên C nói với ông M là C có quỹ đất lớn 93ha của Trại bò E thuộc Trung tâm khuyến nông tỉnh Đắk Lắk, tại thôn 2 xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk nếu ông M có nhu cầu thì C sẽ làm thủ tục pháp lý chuyển nhượng cho ông M thì ông M đồng ý. C thỏa thuận, ký Hợp đồng cam kết với ông M có nội dung "C có trách nhiệm làm thủ tục pháp lý cho Công ty A của ông M được thuê lâu dài 93ha đất của Trại bò E thuộc xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để đầu tư chăn nuôi heo, với chi phí 7,5 tỷ đồng (sau khi ký Hợp đồng ông M đưa trước cho C số tiền 1,1 tỷ đồng). Do bản thân không có khả năng làm thủ tục pháp lý nên C thuê Huỳnh Tấn T - Phó giám đốc Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển W (Công ty W), địa chỉ tại: tỉnh Gia Lai làm thủ tục pháp lý nói trên thay C, với chi phí 05 tỷ đồng. Sau đó, T đến gặp ông Ngô N - Giám đốc Trung tâm khuyến nông Giống - Cây trồng - Vật nuôi và Thủy sản Đắk Lắk (Trung tâm khuyến nông tỉnh Đắk Lắk) đặt vấn đề muốn được thuê 93ha đất của Trại bò E để đầu tư chăn nuôi thì được ông Ngô N trả lời diện tích đất trên hiện nay Nhà nước không có chủ trương cho chuyển nhượng hoặc cho cá nhân, tổ chức khác thuê, chỉ có cùng hợp tác đầu tư chăn nuôi, ăn chia lợi nhuận theo tỷ lệ góp vốn thì được T đồng ý rồi cùng ông N soạn bản thảo Hợp đồng thỏa thuận khung về việc hợp tác đầu tư chăn nuôi gia súc (nuôi dê) theo chuỗi giá trị tại Trại bò E giữa Công ty W với Trung tâm khuyến nông tỉnh Đắk Lắk, nội dung: "Công ty W đầu tư 70% vốn, gồm: Con giống, chuồng trại, thức ăn, bao tiêu sản phẩm và được

hưởng 70% giá trị sản phẩm thu được; còn Trung tâm khuyến nông đầu tư 30% gồm: Tổ chức sản xuất, trồng cây thức ăn, chế biến thức ăn thô xanh và được hưởng 30% giá trị sản phẩm thu được". Sau khi có bản thảo của Hợp đồng thỏa thuận khung, T đưa cho C xem và nói "Hiện nay Công ty W của T đã nhận chuyển nhượng 70% cổ phần của Trại bò E, sau này sẽ làm thủ tục nhận chuyển nhượng 30% còn lại rồi làm chủ trương xin thuê đất, xóa bỏ Trại bò và tiến hành đầu tư dự án chăn nuôi mới", đồng thời đề nghị C ký Hợp đồng cam kết về việc thuê T làm dịch vụ pháp lý xin thuê đất nói trên.

Ngày 05/5/2020, T chỉ đạo cho vợ là Lê Thị Hồng T - Giám đốc Công ty W ký Hợp đồng dịch vụ pháp lý với C, có nội dung: "Trong thời gian từ 15 đến 20 ngày, T có trách nhiệm làm thủ tục pháp lý cho Công ty A được đầu tư dự án chăn nuôi và thuê đất của Trại bò E, chi phí C phải trả cho T là 05 tỷ đồng; đợt 1 trả 700 triệu đồng để ký Hợp đồng; đợt 2 trả 2,3 tỷ đồng khi cắm mốc, bàn giao ranh giới đất và đợt 3 thanh toán 02 tỷ còn lại khi đầu tư dự án và có quyết định thuê đất". Sau khi ký Hợp đồng, C lấy 700 triệu đồng trong số 1,1 tỷ đồng đã nhận của ông M để đưa cho T (trong đó có 500 triệu đồng tiền mặt, 200 triệu nhờ Ngô Đình Vạn chuyển khoản giúp), còn 400 triệu đồng C chi tiêu hết. Ngày 27/5/2020, T đại diện cho Công ty W ký Hợp đồng thỏa thuận khung số 08/HĐTTK với Trung tâm khuyến nông tỉnh Đắk Lắk về việc hợp tác đầu tư xây dựng mô hình liên kết chăn nuôi gia súc, nội dung như bản thảo ban đầu sau khi ký thỏa thuận khung, T gửi Hợp đồng qua mạng Zalo cho C xem, rồi điện thoại nói với C "Hiện nay Trung tâm khuyến nông đã bàn giao 92,3ha đất Trại bò E cho Công ty W của T để thực hiện dự án chăn nuôi dê, nếu C muốn nhận bàn giao đất từ T thì đưa tiếp số tiền 2,3 tỷ đồng như thỏa thuận theo Hợp đồng đã ký và khi đưa tiền phải làm phụ lục hợp đồng chuyển tên Trang trại A thành dự án Trang trại Chiến Thắng cho phù hợp". C đề nghị ông M đưa thêm tiền để C đưa cho T nhưng do C không cung cấp được các tài liệu, hồ sơ liên quan đến việc thuê đất của Trại bò E nên ông M yêu cầu C trả lại số tiền đã nhận và hủy Hợp đồng cam kết đã ký.

Để có tiền trả lại cho ông M và đưa cho T, ngày 04/6/2020 C cùng Ngô Đình Vạn đến gặp ông Đỗ Văn L (Giám đốc Công ty TNHH ô tô Anh L), C đưa ra thông tin đất chỗ Trại bò E 93 ha đã lấy được đâu vào đó rồi, hiện nay có đối tác nhận chuyển nhượng (thuê lại) với giá 19 tỷ đồng, đối tác do C tìm, nếu ông L muốn tham gia đầu tư để cùng kiếm lời thì đưa cho C 04 tỷ đồng để C trả lại cho ông M rút lui khỏi dự án và đưa tiếp cho T hoàn thiện thủ tục xóa tên Trại bò rồi chuyển nhượng cho đối tác thuê lại. Sau 10 ngày phía đối tác sẽ trả lại 07 tỷ đồng cho ông L và chậm nhất sau 40 ngày sẽ trả đủ số tiền còn lại rồi cùng nhau chia số tiền lời có được, nếu ông L không tin tưởng thì C đứng ra viết giấy mượn tiền

ký tên đóng dấu". Tin tưởng C nói thật và muốn kiếm lợi nhuận từ việc chuyển nhượng thuê và cho thuê lại diện tích đất nói trên, ngày 05/6/2020 ông L chuyển vào số tài khoản 23001012656666 của Trần Thế C mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần H Việt Nam chi nhánh Đắk Lắk cho C 04 tỷ đồng. Sau khi nhận tiền, C rút ra đưa cho T 2,3 tỷ đồng; rút trả cho ông M 1,1 tỷ đồng (trong đó có số tiền 700 triệu đồng trước đó C đã đưa cho T); số còn lại 600 triệu đồng C sử dụng trả nợ cho người khác và chi tiêu cá nhân (ngoài số tiền 03 tỷ đồng, trong đó 700 triệu C nhận từ ông M và 2,3 tỷ nhận từ ông L) C đưa cho T có chứng từ thì C còn khai đưa trực tiếp cho T 01 tỷ đồng tại quán cà phê để làm chi phí nhưng việc đưa tiền không viết giấy tờ gì, không có tài liệu gì chứng minh và T không thừa nhận nên lời khai của C không có căn cứ. Còn T, sau khi nhận 03 tỷ đồng từ C, ngày 03/6/2020 T chuyển vào tài khoản của Trung tâm khuyến nông tỉnh Đắk Lắk số tiền 200 triệu đồng để thực hiện thỏa thuận khung số 08/HĐTTK ngày 27/5/2020, số còn lại là 2,8 tỷ đồng, T sử dụng mua đất, rẫy tại huyện C, tỉnh Gia Lai và chi tiêu cá nhân hết.

Như vậy, Huỳnh Tấn T đã chiếm đoạt của Trần Thế C số tiền 3.000.000.000 đồng, bị cáo Trần Thế C đã chiếm đoạt của ông Đỗ Văn L tổng số tiền 4.000.000.000 đồng.

Kết luận giám định số 519/C09B ngày 16/01/2021 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong file ghi âm thanh mẫu cần giám định.

Tiếng nói của người nam xưng em (ký hiệu C) trong bản dịch nội dung trong file âm thanh mẫu cần giám định và tiếng nói của ông Trần Thế C trong mẫu so sánh là của cùng một người nói ra.

Nội dung hội thoại trong file mẫu cần giám định đã được giám định và chuyển thành văn bản.

***Tại bản án hình sự sơ thẩm số 56/2022/HSST ngày 21/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk đã quyết định*:**

**1.** Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Tấn T, Trần Thế C phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

**2.** Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng: Điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b; s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Huỳnh Tấn T 14 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 03/02/2021.

Áp dụng: Điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Trần Thế C 18 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 29/01/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/6/2021, bị cáo Huỳnh Tấn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 22/6/2021, bị cáo Trần Thế C có đơn kháng cáo xin xem xét lại vụ án vì có những nội dung không rõ ràng, Kết luận điều tra và Cáo trạng không đúng sự thật, bỏ lọt tội phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Huỳnh Tấn T, Trần Thế C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Huỳnh Tấn T xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Trần Thế C cho rằng bị cáo bị oan nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Tấn T, Trần Thế C và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Theo luận cứ bào chữa của luật sư cho bị cáo Huỳnh Tấn T nhất trí về phần tội danh và khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo T. Luật sư cho rằng, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, người bị hại cũng xin giảm nhẹ, mẹ bị cáo có công với đất nước, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo T một phần hình phạt.

Lời bào chữa của luật sư cho bị cáo Trần Thế C cho rằng bị cáo Huỳnh Tấn T có ký Hợp đồng khung với Trung tâm Khuyến nông nên bị cáo C mới nhận tiền của ông L. Việc khởi tố, điều tra, xét xử đối với bị cáo C là chưa vững chắc. Bị cáo thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình có hai vợ và nhiều con rất khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử nếu không trả hồ sơ điều tra bổ sung thì giảm nhẹ cho bị cáo C một phần hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thế C thừa nhận có nhận của ông Đỗ Văn L 4 tỷ đồng, nhưng bị cáo C cho rằng mình bị oan. Căn cứ lời khai của bị cáo C trong quá trình điều tra thì thấy: Tại lời khai ngày 14/12/2020 C khai: Thông tin trên tôi nói với ông L có nghĩa chúng tôi gồm tôi và T đã thuê được 93 ha đất của Trại bò E, thuộc xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk...Lúc này do ông M yêu cầu tôi trả lại số tiền 1,1 tỷ đồng, anh T yêu cầu đưa tiếp số tiền 2,3 tỷ đồng. Vì

tôi không có tiền nên tôi đưa ra thông tin cho ông L để ông L đưa tiền (vì ông L là người có tiền). Lời khai ngày 03/3/2021 C khai: Trước khi nhận tiền tôi đến nhà gặp ông L và đưa ra thông tin cái Trại bò 93 ha dưới E thì mình đã lấy đâu vào đó hết rồi, thứ 7 này có đối tác bay vô mua với giá 19 tỷ đồng... Ý nghĩa của câu nói trên là tôi muốn nói với ông L biết là tôi và T đã thuê được 93 ha đất của Trại bò E xong đâu vào đó hết rồi... Mục đích tôi đưa ra các thông tin nói trên với ông L là để ông L đưa 4 tỷ đồng cho tôi. Số tiền nhận từ ông L tôi đã sử dụng như sau: Rút trả cho ông Phạm Thế M 1,1 tỷ đồng, đưa Huỳnh Tấn T 2,3 tỷ đồng, số tiền còn lại tôi sử dụng 230 triệu đồng để chuộc xe ô tô mà tôi đã thế chấp cho ông Nguyễn Văn Hải, còn 370 triệu đồng trả nợ cho bà Nguyễn Thị Nga... Tôi nhận thức được hành vi của tôi là sai trái nhưng vì muốn có tiền trả cho ông M và đưa tiếp cho T nên tôi đã đưa ra các thông tin không có thật với ông L để ông L đưa tiền, tôi ăn năn hối cải với hành vi của mình nên trong thời gian tới tôi sẽ phối hợp bàn bạc với gia đình để khắc phục hậu quả cho ông L. Lời khai nêu trên của bị cáo Trần Thế C đối chiếu với lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Tấn T và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Đầu tháng 5/2020, Trần Thế C biết ông Phạm Thế M có nhu cầu thuê đất để thực hiện dự án chăn nuôi heo nên C nói với ông M là C có quỹ đất lớn 93 ha của Trại bò E thuộc Trung tâm Khuyến nông tỉnh Đắk Lắk, nếu ông M có nhu cầu thì C sẽ làm thủ tục pháp lý chuyển nhượng cho ông M, sau đó C ký Hợp đồng cam kết với ông M. C thuê Huỳnh Tấn T làm thủ tục pháp lý. C nhận của ông M 1,1 tỷ đồng, C đưa cho T 700.000 đồng, còn 400.000 đồng C chi tiêu hết. Ngày 27/5/2020, T đại diện cho Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển W ký Hợp đồng thỏa thuận khung số 08/HĐTTK với Trung tâm Khuyến nông tỉnh Đắk Lắk về việc hợp tác đầu tư xây dựng mô hình liên kết chăn nuôi gia súc, không có việc cho thuê hay chuyển nhượng đất. T đã gửi Hợp đồng cho C qua Zalo và yêu cầu C đưa tiếp cho T 2,3 tỷ đồng. C đề nghị ông M đưa thêm tiền, nhưng C không cung cấp được tài liệu, hồ sơ thuê đất nên ông M yêu cầu C trả lại số tiền đã nhận và hủy Hợp đồng.

Để có tiền trả lại cho ông M và đưa cho T, C đến gặp ông Đỗ Văn L nói với ông L đất chỗ Trại bò E đã lấy được đâu vào đó rồi, hiện nay có đối tác nhận chuyển nhượng (thuê lại) với giá 19 tỷ đồng, nếu ông L tham gia đầu tư để cùng kiếm lời thì đưa C 4 tỷ đồng. Tin lời C, ông Lương đã chuyển cho C 4 tỷ đồng. Sau khi nhận tiền, C rút đưa cho T 2,3 tỷ đồng, trả cho ông M 1,1 tỷ đồng, còn lại 600 triệu đồng C sử dụng trả nợ cho người khác và chi tiêu cá nhân.

Như vậy, diện tích đất 93 ha của Trại bò E của Trung tâm Khuyến nông tỉnh Đắk Lắk không có chủ trương cho thuê hay chuyển nhượng, nhưng Huỳnh Tấn T,

Trần Thế C đưa ra thông tin không đúng, C đã nhận của ông Đỗ Văn L 4 tỷ đồng, C đưa cho T 3 tỷ đồng (trong đó có 700 triệu đồng C nhận của ông M đưa cho T).

Hành vi nêu trên của các bị cáo Huỳnh Tấn T, Trần Thế C đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Bản án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất nghiêm trọng của vụ án, mức độ phạm tội, đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo Huỳnh Tấn T, Trần Thế C như: Thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo T đã tác động gia đình bồi thường cho ông Đỗ Văn L 1.903.000.000 đồng, mẹ của bị cáo T là người có công với đất nước và xử phạt Trần Thế C 18 năm tù, Huỳnh Tấn T 14 năm tù là tương xứng với hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thế C, Huỳnh Tấn T cũng như lời bào chữa của luật sư cho các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Đối với hành vi của bà Lê Thị Hồng T và ông Ngô Đình Vạn đã được bản án sơ thẩm phân tích rõ không có dấu hiệu đồng phạm nên yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Thế C không được chấp nhận.

[4] Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trần Thế C, Huỳnh Tấn T không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Những phần quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sư;

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thế C, Huỳnh Tấn T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thế C, Huỳnh Tấn T phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Huỳnh Tấn T áp dụng thêm điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- Trần Thế C 18 (mười tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/01/2021.

- Huỳnh Tấn T 14 (mười bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/02/2021.

2. Về án phí: Trần Thế C, Huỳnh Tấn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk (03);
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (03);
- Trại tạm giam CAT Đắk Lắk (03)
- Các bị cáo (TTG tống đạt cho bị cáo);
- UBND xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- UBND xã Tân Tiến, huyện Krông Pắk, tỉnh Đắk Lắk (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- Lưu HCTP, hồ sơ vụ án (ĐTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Vũ Thanh Liêm**